

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **156** /YDTB-SDH

Về việc bổ sung kiến thức cho đối tượng dự thi
cao học YTCC, Cao học dinh dưỡng, CKI
ATTP và đào tạo CKI YTCC hệ chuyển đổi

Thái Bình, ngày **07** tháng 03 năm 2018

Kính gửi: Các cơ sở Y tế, Bệnh viện đa khoa, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế
dự phòng tuyển tỉnh, huyện và các đơn vị có liên quan.

Để chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh sau đại học năm 2018, Trường Đại học Y
Dược Thái Bình tổ chức lớp học bổ sung chương trình đào tạo cho các đối tượng
thuộc các chuyên ngành khác có nguyện vọng dự thi Cao học Y tế Công cộng,
Chuyên khoa I An toàn thực phẩm và đào tạo chương trình chuyên khoa cấp I
YTCC hệ chuyển đổi từ CKI các chuyên ngành khác để dự thi CKII Quản lý Y tế.

1. Lớp bổ sung chứng chỉ để dự thi Cao học Y tế công cộng

Căn cứ công văn số 2822/BGDĐT-ĐH&SDH ngày 03 tháng 4 năm 2007
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung đối tượng học Cao học
chuyên ngành Y tế Công cộng cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các
ngành: *Điều dưỡng, Kỹ thuật y học, Môi trường, Sinh học, Dân số, Kinh tế, Xã hội
học, Nhân học.*

2. Lớp bổ sung chứng chỉ để dự thi Cao học Dinh dưỡng

Căn cứ hồ sơ xin mở mã ngành Cao học Dinh dưỡng, Trường Đại học Y
Dược Thái Bình mở lớp bổ sung kiến thức cho đối tượng học Cao học chuyên
ngành Dinh dưỡng cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các chuyên
ngành: Công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, Hóa phân tích, Hóa sinh, Vi sinh,
Sinh học.

Thâm niên công tác: là những đối tượng đang công tác trong chuyên ngành
Dinh dưỡng, Y học dự phòng và Y tế công cộng từ 24 tháng trở lên (tính từ khi tốt
nghiệp đến khi nộp hồ sơ).

3. Lớp học CKI Y tế công cộng hệ chuyển đổi

Đối tượng: đã tốt nghiệp chuyên khoa cấp I các chuyên ngành khác.

4. Lớp bổ sung chứng chỉ để dự thi CKI An toàn thực phẩm.

Căn cứ công văn số 5043/BYT-K2ĐT ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Bộ Y tế về việc bổ sung đối tượng học CKI chuyên ngành An toàn thực phẩm cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, Hóa phân tích, Sinh học, Vi sinh.

* Thủ tục đăng ký học:

- Hồ sơ gồm: Sơ yếu lý lịch; Bản sao giấy khai sinh; Đơn xin học, Giấy chứng nhận sức khỏe; Công văn cử đi học của cơ quan; Bản sao bằng tốt nghiệp chuyên khoa I, Bảng điểm học chuyên khoa I (với lớp chuyển đổi CKI), Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học (các văn bằng và bảng điểm đều phải có dấu công chứng); Xác nhận thâm niên công tác; 02 ảnh 3x4 cm mới chụp trong vòng 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; 02 phong bì đã dán tem có ghi rõ địa chỉ. Lệ phí đăng ký hồ sơ: 150.000đ/hồ sơ.

- Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 31/3/2018, tại Phòng QLĐT Sau đại học, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ: Số 373, đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình.

Trường Đại học Y Dược Thái Bình kính đề nghị các cơ quan thông báo rộng rãi nội dung trên để các cán bộ có nguyện vọng và có đủ điều kiện kịp thời làm các thủ tục tham gia lớp học.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Văn thư, QLĐTSDH.



PGS.TS. Hoàng Năng Trọng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 219 /YDTB-SDH

V/v tuyển sinh BSNT, CKII, CKI, CKĐH
và đào tạo liên tục năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Các Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm y tế, Phòng Y tế, các đơn vị liên quan

Căn cứ Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II, Bác sĩ Nội trú hiện hành; Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo Sau đại học năm 2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế giao. Trường Đại học Y Dược Thái Bình kính báo tới Quý cơ quan kế hoạch tuyển sinh Bác sĩ Nội trú, chuyên khoa cấp II, cấp I, định hướng và đào tạo liên tục năm 2018.

1. Các chuyên ngành đào tạo

1.1. Bác sĩ Nội trú (10 chỉ tiêu):

- | | |
|--------------|-------------------|
| - Nội khoa | - Sản phụ khoa |
| - Ngoại khoa | - Y học Cổ truyền |

1.2. Chuyên khoa cấp I (120 chỉ tiêu):

- | | | | |
|------------|----------------|---------------------|------------------|
| - Nội | - Nhi | - Tai Mũi Họng | - Y học Dự phòng |
| - Ngoại-CT | - Mắt | - Y học Cổ truyền | - Y tế Công cộng |
| - Sản | - Răng Hàm Mặt | - An toàn thực phẩm | |

1.3. Chuyên khoa cấp II (50 chỉ tiêu):

- | | | |
|--------------|-------------------|--------------------------|
| - Nội khoa | - Sản phụ khoa | - Quản lý Y tế |
| - Ngoại khoa | - Y học Cổ truyền | - Chấn thương Chỉnh hình |

1.4. Chuyên khoa định hướng, kỹ thuật (đào tạo liên tục):

Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Y học cổ truyền, Mắt, Răng hàm mặt, Tai mũi họng, Gây mê hồi sức, Da liễu, Phục hồi chức năng, Thần kinh và các chuyên ngành lâm sàng khác; các kỹ thuật: xét nghiệm Sinh hóa, Huyết học, Vi sinh, Ký sinh trùng, Siêu âm, X quang, Nội soi thực quản-dạ dày-tá tràng, Nội soi Tai mũi họng, Điều dưỡng Nha khoa, Gây mê hồi sức, Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng, Điện não-Lưu huyết não, Giải phẫu bệnh, điện tâm đồ và một số kỹ thuật khác theo nhu cầu của các đơn vị.

2. Thi tuyển Bác sĩ Nội trú

2.1. Hình thức và thời gian đào tạo: tập trung 3 năm, thường trú tại bệnh viện.

2.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

2.2.1. Phần chung

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Có đủ sức khỏe theo quy định.

2.2.2. Cụ thể:

Các bác sỹ tốt nghiệp hệ chính qui dài hạn năm 2018 (chỉ được dự thi 1 lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học) có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi, đạt loại khá trở lên (điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi phải đạt từ khá trở lên).
- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ vì lý do sức khỏe).
- Học viên tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, có đủ các điều kiện trên được xét miễn thi.

2.3. Môn thi tuyển: Ôn thi 8 môn, dự thi 5 môn theo hình thức thi tự luận

- Môn thi 1: Toán thống kê theo chương trình ở bậc đại học
- Môn thi 2: Ngoại ngữ thi tiếng Anh trình độ B. Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.
- Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hoá sinh, Y sinh học di truyền theo chương trình ở bậc đại học. Trước khi thi đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi.
- Môn thi 4: - Dự thi BSNT Nội thi môn Nội khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT Ngoại thi môn Ngoại khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT Sản phụ khoa thi môn Sản Phụ khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT Y học cổ truyền thi môn Nội YHCT theo chương trình ở bậc đại học.
- Môn thi 5: - Dự thi BSNT Nội thi môn Nhi khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT Ngoại thi môn Sản khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT Sản phụ khoa thi môn Ngoại khoa theo chương trình ở bậc đại học.
 - Dự thi BSNT YHCT thi môn Lý luận YHCT theo chương trình ở bậc đại học.

3. Thi tuyển chuyên khoa cấp I

3.1. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hệ tập trung: học tập trung 2 năm liên tục.
- Hệ tập trung theo chứng chỉ: học tập trung từng đợt theo kế hoạch của Trường, thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài trong 3 năm hoặc đào tạo tại chỗ với các địa phương có nhu cầu (do Sở Y tế địa phương đăng ký và thống nhất với Nhà trường dựa trên nguyên tắc đã được khảo sát đủ điều kiện và được Bộ Y tế đồng ý).

3.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

3.2.1. Phần chung: như mục 2.2.1 phần dự thi BSNT

3.2.2. Cụ thể

- Thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục từ trước 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc.
- Với các chuyên ngành lâm sàng (Nội, Ngoại-CT, Sản, Nhi, Y học cổ truyền, Mắt, Tai mũi họng, Răng hàm mặt) thí sinh chỉ được dự thi khi có chứng chỉ hành nghề.

3.3. Môn thi tuyển

* Môn cơ sở: theo chương trình ở bậc đại học

- Môn Giải phẫu: với các chuyên ngành Ngoại, Sản, TMH, RHM, Mắt.
- Môn Sinh lý: với các chuyên ngành Nội, YHCT, Nhi.
- Môn Vi sinh với chuyên ngành An toàn thực phẩm.
- Môn Khoa học môi trường với chuyên ngành Y tế Công cộng, Y học Dự phòng

* Môn chuyên ngành: theo chuyên ngành đăng ký dự thi. Thi lý thuyết, theo chương trình ở bậc đại học.

Ghi chú:

- + Nhà trường tổ chức Lớp học CKI Y tế Công cộng hệ chuyển đổi để dự thi CKII QLYT
- Đối tượng: đã tốt nghiệp chuyên khoa cấp I các chuyên ngành khác, có thời gian thâm niên công tác ở vị trí quản lý tại các đơn vị ≥ 3 năm.
- + Lớp bổ sung chứng chỉ đủ điều kiện dự thi CKI An toàn thực phẩm cho các đối tượng đã tốt nghiệp đại học các ngành: Công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, Hóa phân tích, Sinh học, Vi sinh.
- Thời gian nhận hồ sơ học chuyển đổi hoặc bổ sung chứng chỉ: trước ngày 06/4/2018, tại Phòng QLĐT SDH Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ: số 373 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình.

4. Thi tuyển chuyên khoa cấp II

4.1. Hình thức và thời gian đào tạo:

- Hệ tập trung: học tập trung 2 năm liên tục tại Trường.
- Hệ tập trung theo chứng chỉ: học tập trung từng đợt theo kế hoạch của Trường, thời gian học tập tương đương 2 năm tập trung và kéo dài trong 3 năm, chỉ áp dụng cho đào tạo tại chỗ với các địa phương có nhu cầu (do Sở Y tế địa phương đăng ký và thống nhất với Nhà trường dựa trên nguyên tắc đã được khảo sát đủ điều kiện và được Bộ Y tế đồng ý).

4.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

4.2.1. Phần chung: như mục 2.2.1 phần dự thi BSNT

4.2.2. Cụ thể

Thí sinh được dự thi Chuyên khoa II sau khi tốt nghiệp Chuyên khoa I hoặc sau khi tốt nghiệp Thạc sỹ/ Bác sỹ nội trú 36 tháng (kể từ ngày có QĐ công nhận tốt nghiệp).

4.3. Môn thi tuyển

- Môn ngoại ngữ: Thi tiếng Anh. Mức độ đề thi tương đương trình độ C, có phần ngoại ngữ chuyên ngành. Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.

Miễn thi ngoại ngữ cho các thí sinh đã có thời gian công tác 03 năm trở lên tại: KV1; thí sinh không phải người dân tộc Kinh công tác tại KV2 nông thôn.

Với những thí sinh được miễn thi ngoại ngữ, phải học và thi ngoại ngữ trước khi thi tốt nghiệp (đề thi tương đương trình độ B).

- Môn chuyên ngành: thi lý thuyết, tương đương trình độ tốt nghiệp BSCKI.

5. Xét tuyển và công nhận trúng tuyển

5.1. Để được trong diện xét tuyển, thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên (theo thang điểm 10) tất cả các môn dự thi. Đối với dự thi BSNT, môn chuyên ngành phải đạt từ 7 điểm trở lên.

5.2. Số thí sinh được xét trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo của Trường và lấy theo điểm từ trên xuống của tổng điểm thi các môn cơ sở, chuyên ngành cho từng chuyên ngành.

6. Xét tuyển học Chuyên khoa Định hướng, kỹ thuật

6.1. Hình thức đào tạo:

- Chuyên khoa định hướng: Học tập trung 10 tháng.
- Đào tạo liên tục (các khóa đào tạo kỹ thuật ngắn hạn): từ 3 đến 6 tháng/chuyên ngành

6.2. Đối tượng tuyển sinh:

- Chuyên khoa định hướng các chuyên ngành lâm sàng: Bác sỹ tốt nghiệp đại học Y thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe, không hạn chế thâm niên công tác.

- Các kỹ thuật: Có bằng Trung cấp, Cao đẳng trở lên các ngành thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe.

7. Chính sách ưu tiên

7.1. Đối tượng ưu tiên

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh.
- Anh hùng lực lượng Vũ trang, Anh hùng Lao động
- Người thuộc dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- Người công tác liên tục được hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký.
- Con nạn nhân chất độc da cam.

7.2. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng 1 lần ưu tiên.

8. Hồ sơ dự tuyển

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu), đơn phải có xác nhận của cơ quan công tác.
2. Đơn tự túc kinh phí nếu không thuộc biên chế nhà nước.
3. Văn bằng (Các bản sao phải có xác nhận công chứng)
 - * Dự thi chuyên khoa cấp II: bản sao bằng tốt nghiệp đại học; bằng tốt nghiệp CKI hoặc bằng BSNT hoặc bằng Thạc sĩ; chứng chỉ hành nghề.
 - * Dự thi chuyên khoa cấp I: bản sao bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ hành nghề;
 - * Dự thi BSNT: bản sao bằng điểm và bằng tốt nghiệp đại học;
 - * Dự tuyển CKĐH: bản sao bằng tốt nghiệp đại học;
 - * Học kỹ thuật: Bản sao văn bằng tốt nghiệp Cao đẳng/Trung học chuyên nghiệp.
4. Công văn/Quyết định cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức hoặc cơ sở hành nghề tư nhân hoặc của địa phương với người chưa đi làm.
5. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc cơ quan cử đi học.
6. Bản sao Giấy khai sinh.
7. Giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện Đa khoa.
8. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có)
9. Hai ảnh cỡ 3 x 4 cm mới chụp
10. Hai phong bì dán tem và ghi địa chỉ của người nhận.

Toàn bộ giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ và các loại giấy tờ có trong túi. Sau khi trúng tuyển học viên phải có Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Nếu là người ngoài biên chế Nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện đi học của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi đang hành nghề.

9. Thời gian ôn tập, thi tuyển và tổ chức đào tạo

- CKĐH, đào tạo liên tục (kỹ thuật): liên tục đào tạo, thí sinh nộp hồ sơ, xét tuyển và tổ chức đào tạo.
- Thời gian nhận hồ sơ thi BSNT, CKI, CKII: từ ngày 02/04/2018 đến ngày 15/6/2018.
- Thời gian tập trung ôn tại trường:
 - + Dự thi CKII, BSNT: từ ngày 18/6/2018 đến 17/8/2018.
 - + Dự thi CKI: từ ngày 13/7/2018 đến 17/8/2018.
- Thời gian thi: dự kiến vào cuối tháng 8/2018 (lịch cụ thể sẽ thông báo khi thí sinh đến ôn thi).
- Thời gian học CKI, CKII, BSNT dự kiến đầu tháng 11/2018.

10. Lệ phí thi tuyển

Đăng ký dự thi: 150.000đ/hồ sơ; Thi tuyển: 300.000đ/01 môn thi; nộp 1 lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không dự thi không được hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí. Lệ phí ôn thi nộp khi thí sinh đến ôn thi.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ với Phòng QLĐT Sau đại học Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ 373 Lý Bôn Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Điện thoại: 0227. 3838545 số máy phụ 342, 343; Fax. 0227 3847509.

Đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh BSNT, CKI, CKII, CKĐH, Đào tạo liên tục (kỹ thuật ngắn hạn) năm 2018 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ y tế có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết dự thi kịp thời.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLĐT SDH;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo).


PGS.TS. Hoàng Năng Trọng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220 /YDTB-SĐH

V/v tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ năm 2018

Thái Bình, ngày 26 tháng 3 năm 2018

- Kính gửi: - Các Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Phòng Y tế
- Các trường Đại học Y, Dược, Y tế công cộng
- Các trường Cao đẳng Y tế, Trung cấp Y tế.
- Các đơn vị có liên quan

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ và Thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành; Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo Sau đại học năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao. Trường Đại học Y Dược Thái Bình kính báo tới Quý cơ quan kế hoạch tuyển sinh Cao học, Nghiên cứu sinh năm 2018.

1. Các chuyên ngành đào tạo

1.1. Tiến sĩ (10 chỉ tiêu):

- Chuyên ngành: Y tế Công cộng
- Chuyên ngành: Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế

1.2. Thạc sĩ (50 chỉ tiêu):

- Chuyên ngành: Y tế công cộng
 - Chuyên ngành: Ngoại khoa
 - Chuyên ngành: Dinh dưỡng
- Mã số: 8720701
- Mã số: 8720104
- Mã số: 8720401

2. Tuyển Nghiên cứu sinh

2.1. Hình thức và thời gian đào tạo

- Thí sinh có bằng Thạc sĩ: Học tập trung 3 năm
- Thí sinh chưa có bằng Thạc sĩ: Học tập trung 4 năm

2.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển

2.2.1. Phần chung

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan chủ quản đồng ý cho dự tuyển.
- Các đối tượng ngoài biên chế Nhà nước, muốn tham gia học tập phải có đơn xin tự túc kinh phí
- Có đủ sức khỏe học tập và nghiên cứu.

2.2.2. Cụ thể

- Có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp hoặc chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.
- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Người dự tuyển có một trong những văn bằng, chứng chỉ chứng minh về năng lực ngoại ngữ sau:

+ Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác.

+ Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp.

+ Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

+ Nếu thí sinh có một trong các chứng chỉ có trình độ tương đương như trên nhưng không phải là tiếng Anh thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn.

- Có đề cương nghiên cứu đã được người dự kiến hướng dẫn và Khoa Y tế công cộng xác nhận, gồm những nội dung chính: Đề cương đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu; lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo Trường Đại học Y Dược Thái Bình; kế hoạch của từng thời kỳ trong thời gian đào tạo; kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết và chuẩn bị của mình trong lĩnh vực dự định nghiên cứu; đề xuất thầy hướng dẫn.

- Có thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư hoặc học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển dự định nghiên cứu.

2.3. Hình thức và cách thức tuyển sinh:

2.3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.3.2. Cách thức xét tuyển

- Thí sinh được phỏng vấn trình độ chuyên môn, thẩm định trình độ ngoại ngữ và bảo vệ bài luận, đề cương trước tiểu ban chuyên môn.

- Tiểu ban chuyên môn xét tuyển thí sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển thể hiện ở các nội dung: kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có và kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận, đề cương nghiên cứu; điểm công trình khoa học (qua các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học, báo cáo khoa học được đăng trong tuyển tập báo cáo hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế và được xuất bản bởi các nhà xuất bản).

2.4. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận cơ quan chủ quản (theo mẫu);

- Lý lịch khoa học (có xác nhận của cơ quan chủ quản);

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

- Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh thư hoặc thẻ căn cước công dân (có công chứng);

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe;

- Đơn xin tự túc kinh phí nếu không thuộc biên chế nhà nước;

- Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;

- Bản sao hợp lệ (có công chứng) bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học và bảng điểm. Các văn bằng, đào tạo ở nước ngoài phải được xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Bản sao hợp lệ (có công chứng) các bằng và chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;

- Bài luận về dự định nghiên cứu;

- Đề cương nghiên cứu (từ 30-40 trang);

- Thư giới thiệu;

- Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn;

- Quyết định hoặc công văn cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.

- Bản sao chụp các bài báo hoặc báo cáo khoa học đã công bố (trang bìa, mục lục, toàn văn bài báo hoặc báo cáo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (Quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);

- 02 ảnh mới chụp, cỡ 4 x 6cm (có ghi họ, tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh); hai phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

3. Thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ

3.1. Hình thức và thời gian đào tạo:

3.1.1. Tập trung 18 tháng với chuyên ngành Y tế công cộng (YTCC) và Dinh dưỡng;

3.1.2. Tập trung 2 năm với chuyên ngành Ngoại khoa.

3.2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự thi

3.2.1. Phân chung: giống như dự tuyển NCS (phần 2.2.1)

3.2.2. Cụ thể

- Thâm niên công tác: thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần có bằng loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành gần không có bằng loại khá trở lên phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh; thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển. Riêng thí sinh dự thi tuyển sinh thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa phải có ít nhất 12 tháng kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngoại khoa.

- Văn bằng:

+ Với chuyên ngành Ngoại khoa: Thí sinh phải tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa.

+ Với chuyên ngành YTCC và Dinh dưỡng: Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng là các ngành: Y tế công cộng, Y Đa khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng; Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần là các ngành: Điều dưỡng, cử nhân Kỹ thuật y học.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các ngành: Kinh tế, Xã hội học, Nhân học, Dân số, Sinh học, Môi trường, Điều dưỡng, Kỹ thuật y học đăng ký dự thi thạc sĩ YTCC phải có chứng chỉ đã học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

+ Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học thuộc các chuyên ngành: Công nghệ thực phẩm, Hóa thực phẩm, Hóa phân tích, Hóa sinh, Vi sinh, Sinh học đăng ký dự thi thạc sĩ Dinh dưỡng phải có chứng chỉ đã học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

3.3. Môn thi tuyển: Thi 3 môn

- Ngoại ngữ: tiếng Anh, cấp độ 2/6 (A2) (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). Những thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ cấp độ 3/6 (B1) trở lên (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ.

- Môn Y học cơ sở theo chương trình ở bậc đại học

+ Khoa học môi trường đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành YTCC.

+ Vi sinh đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành Dinh dưỡng

+ Giải phẫu học đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa.

- Môn Chuyên ngành theo chương trình ở bậc đại học

+ Dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng.

+ Dinh dưỡng đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành Dinh dưỡng

+ Ngoại khoa đối với thí sinh đăng ký dự thi thạc sĩ chuyên ngành Ngoại khoa.

Ghi chú: Trường tổ chức lớp Bổ sung chứng chỉ đủ điều kiện dự thi thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng và Dinh dưỡng cho các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ở mục 3.2.2.

Thời gian nhận hồ sơ: trước ngày 06/4/2018, tại Phòng QLĐT SDH Trường Đại học Y Dược Thái Bình, địa chỉ: số 373 đường Lý Bôn, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3.4. Quy trình xét tuyển và công nhận trúng tuyển

3.4.1. Để được trong diện xét tuyển, thí sinh phải đạt điểm 5 trở lên (theo thang điểm 10) tất cả các môn dự thi. Môn Ngoại ngữ chấm theo thang điểm 100 và thí sinh phải đạt từ 50 điểm trở lên.

3.4.2. Số thí sinh được xét trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo của trường và lấy theo điểm từ trên xuống của tổng điểm thi các môn Chuyên ngành, cơ sở, ngoại ngữ cho từng chuyên ngành.

3.5. Hồ sơ dự thi

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu), đơn phải có xác nhận của cơ quan công tác.
2. Đơn xin tự túc kinh phí nếu không thuộc biên chế nhà nước.
3. Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.
4. Sơ yếu lý lịch, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc cơ quan cử đi học.
5. Giấy khai sinh (bản sao).
6. Công văn cử đi dự thi của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức hoặc của địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân.
7. Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện có thẩm quyền.
8. Giấy tờ pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu có)
9. Văn bằng: bản sao hợp lệ, có công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm.
10. Ba ảnh cỡ 3 x 4cm mới chụp
11. Hai phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ của người nhận.

Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng chứng chỉ sau khi thi.

Toàn bộ giấy tờ trên đựng trong một túi hồ sơ ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại và các loại giấy tờ có trong túi. Sau khi trúng tuyển học viên phải có Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền. Nếu là người ngoài biên chế Nhà nước phải có xác nhận đủ điều kiện đi học của Ủy ban nhân dân Quận, Huyện nơi đang hành nghề.

4. Chính sách ưu tiên

4.1. Đối tượng ưu tiên

- Thương binh, bệnh binh người được hưởng chính sách như thương binh.
 - Anh hùng lực lượng Vũ trang, Anh hùng Lao động
 - Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
 - Người công tác liên tục hai năm trở lên tại các khu vực được quy định là khu vực I trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.
 - Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam có xác nhận của UBND tỉnh.
- 4.2. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ sở. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng 1 lần ưu tiên.

5. Thời gian hướng dẫn ôn tập và thi tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày 02 tháng 04 năm 2018 đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2018
- Thời gian tập trung ôn tập tại trường: từ ngày 18/6/2018 đến 17/8/2018.
- Thời gian thi: dự kiến vào cuối tháng 8/2018 (lịch cụ thể sẽ thông báo khi học viên đến ôn tập).

6. Lệ phí và kinh phí thi tuyển

Đăng ký dự thi: 150.000đ/hồ sơ, thi thực sĩ: 300.000đ/môn thi. Nộp 1 lần khi nộp hồ sơ. Thí sinh không dự thi không được hoàn trả lại hồ sơ và lệ phí. Lệ phí ôn tập trình độ thực sĩ nộp khi đến ôn thi. Lệ phí xét tuyển NCS sẽ thông báo sau.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ với Phòng QLĐT Sau đại học, Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Địa chỉ số 373, phố Lý Bôn Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điện thoại: 0227. 3838545 (số máy lẻ 342, 343); Fax. 0227 3847509.

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh đào tạo trình độ thực sĩ, tiến sĩ năm 2018 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình cho các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết dự thi kịp thời.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLĐT SDH;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo).



PGS.TS. Hoàng Năng Trọng

